TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số:13/2019/DS-ST
Ngày: 06/5/2019
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Nhân
2. Ông Phạm Văn Huynh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính TV.

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9, đường Đ, Phường 12, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vi Văn Ch, sinh năm 1993. Địa chỉ: 48, Nguyễn Huy T, phường Đ, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 3478/UQTA-VH.18 ngày 30/7/2018) (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Tuyết Nh, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu C, ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty tài chính TV do ông Vi Văn Ch trình bày:

Ngày 07/5/2016, Công ty tài chính TV (viết tắt là Ngân hàng) có ký Hợp đồng tín dụng số 20160507-500000-0856 cho bà Trần Thị Tuyết Nh vay số tiền 31.585.413 đồng, lãi suất thỏa thuận là 4,59%/tháng, mục đích vay vốn để tiêu dùng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng bà Nh có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc lãi 43.508.000 đồng, thời hạn vay là 14 tháng, 13 tháng đầu mỗi tháng trả 3.108.000 đồng tháng cuối cùng 3.104.000 đồng, bắt đầu trả từ ngày 10/6/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nh đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền 18.648.000 đồng. Kể từ ngày 05/01/2017 cho đến nay bà Nh không thanh toán cho Ngân hàng bất cứ khoản tiền nào.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà Nh phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 20.422.027 đồng, lãi 4.437.000 đồng, tổng cộng 24.860.000 đồng và trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành xong toàn bộ khoản nợ trên.

* Quá trình tham gia tố tụng bà Trần Thị Tuyết Nh không đến Tòa án để làm việc và cũng không có ý kiến phản hồi.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Riêng bị đơn bà Trần Thị Tuyết Nh không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Nhận thấy, bà Trần Thị Tuyết Nh đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định trong hợp đồng nên buộc bà Nh phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc lãi 20.422.027 đồng, lãi 4.437.973 đồng, tổng cộng 24.860.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Trần Thị Tuyết Nhđã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà Nh.

[2] Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Tuyết Nh không đến Tòa án để làm việc cũng không có văn bản phản hồi về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Căn cứ các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp đã có đủ cơ sở để xác định ngày 07/5/2016 bà Trần Thị Tuyết Nh có vay của Ngân hàng số tiền gốc là 31.585.413 đồng, lãi suất thỏa thuận là 4,59%/tháng, bà Nh phải có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng tổng số tiền là 43.508.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nh đã thanh toán cho Ngân

hàng số tiền là 18.648.000 đồng. Kể từ ngày 05/01/2017 cho đến nay bà Nh không thanh toán cho Ngân hàng bất cứ khoản tiền nào.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại Hợp đồng tín dụng ngày 07/05/2016 thì hàng tháng bà Nh phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 3.108.000 đồng nhưng từ ngày 05/01/2017 cho đến nay bà Nh không trả tiền cho Ngân hàng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ khi đến hạn…".

Như vậy, từ ngày 05/01/2017 đến nay bà Nh không trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm hợp đồng mà hai bên đã ký.Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc bà Nh phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc 20.422.027 đồng, lãi 4.437.973 đồng, tổng cộng gốc lãi là 24.860.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Tuyết Nh phải chịu 1.243.000 đồng.

Hoàn trả lại cho Công ty tài chính TV tiền tạm ứng án phí đã nộp là 620.000 đồng tại biên lai số 001068 ngày 02/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, 228, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty tài chính TV.

Buộc bà Trần Thị Tuyết Nh phải trả cho Công ty tài chính TV số tiền gốc 20.422.027 đồng, lãi 4.437.973 đồng, tổng cộng gốc lãi 24.860.000 (hai mươi bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Trần Thị Tuyết Nh còn phải trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký cho đến khi thi hành xong toàn bộ khoản nợ trên.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Tuyết Nh phải chịu 1.243.000 (một triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn) đồng.

Hoàn trả lại cho Công ty tài chính TV tiền tạm ứng án phí đã nộp là 620.000 (sáu trăm hai mươi nghìn) đồng tại biên lai số 001068 ngày 02/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai.
- VKS huyện Long Thành.
- Thi hành án huyện Long Thành
- Các đương sự.
- Lưu V.P – H.S

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm | Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Nhung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh ĐN
-VKS
-THA
-Các đương sự
-Lưu hồ sơ
-Lưu VP

Đỗ Thị Nhung